

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 27/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Phạm Quang Ý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cao Thế V, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh L và bà Hồ Thị N; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, Cao Thế V bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh áp dụng biện pháp đưa vào Trường G1 trong thời gian 18 tháng theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TA ngày 10/01/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N1 và bà Huỳnh Thị T1; vợ: Lê Thị V1; con: 01 người, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2009, Nguyễn Thanh T bị Ủy ban nhân dân huyện S áp dụng biện pháp đưa vào Trường G1 trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 22/4/2009.

- Năm 2012, Nguyễn Thanh T bị Ủy ban nhân dân huyện S áp dụng biện pháp đưa vào Trường G1 trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 13/7/2012.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Thanh N2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N1 và bà Huỳnh Thị T1; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Công ty TNHH một thành viên K1.

Địa chỉ trụ sở: Số I đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Thế V2 – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Văn X - Trưởng Chi nhánh quản lý thủy nông số B – Sơn Tịnh; địa chỉ trụ sở: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hải L1 - Trưởng Chi nhánh quản lý thủy nông số G2 – S; địa chỉ trụ sở: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

+ Hợp tác xã D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh C1 – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Đ, thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Lâm Văn K, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Hồ Ngọc T4, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Tân Ngọc T5, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Bùi Tấn M, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/5/2024, Cao Thê V và Nguyễn Thanh N2 và Nguyễn Thanh T đến Trạm bơm số 6 thuộc thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để trộm cắp dây cáp điện. Khi đi, V mang theo 02 lưỡi cưa, 01 con dao rọc giấy; T mang theo 01 cò lê. V điều khiển xe mô tô biển số 76D1-496.93 đi trước một mình, N2 điều khiển xe mô tô biển số 76L1-010.60 chở theo T đến khu vực Trạm bơm số 6. Khi đến nơi, V, T và N2 để xe ở khu vực nương kênh gần trạm bơm rồi cùng nhau đi bộ đến nhà trực bảo vệ quan sát thấy không có người và đã khóa cửa bên ngoài nên cả ba cùng nhau đi đến trạm hạ thế (nguồn điện) cúp cầu dao điện làm cho điện của trạm bơm tắt hoàn toàn. Sau đó, V, T và N2 đi đến trạm bơm thấy cửa đã khóa ngoài bằng ổ khóa nên V và T dùng cưa để cưa ổ khóa, mở cửa đi vào bên trong. Khi vào bên trong, thấy có 04 dây cáp điện được đấu nối từ 04 máy bơm vào 04 cầu dao điện riêng biệt nhau và 01 dây cáp điện nối từ trạm hạ thế (nguồn điện) đến tủ cầu dao điện, T đưa cho N2 01 cò lê để mở ốc trên tủ cầu dao điện của 03 dây cáp điện nối từ máy bơm đến cầu dao điện và 01 dây cáp điện nối từ trạm hạ thế (nguồn điện) đến tủ cầu dao điện làm cho một phần đầu dây cáp điện bị tháo rời ra. Sau đó, V, T và N2 đi đến vị trí đầu máy bơm và nguồn điện còn lại thay phiên nhau dùng cưa để cưa đứt đầu dây cáp điện. Tại vị trí 03 đầu máy bơm lần lượt cưa các đoạn dây sau: 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - $3 \times 50 + 1 \times 35 \text{mm}^2$ dài 9,6 mét; 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - $3 \times 50 + 1 \times 35 \text{mm}^2$ dài 9,2 mét; 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - $3 \times 50 + 1 \times 35 \text{mm}^2$ dài 7,6 mét và tại vị trí nguồn điện 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - $3 \times 95 + 1 \times 50 \text{mm}^2$ dài 9 mét.

Đến khoảng 01 giờ ngày 19/5/2024, sau khi cưa xong 04 đoạn dây cáp

điện trên thì V, T và N2 cùng nhau kéo dây cáp điện ra ngoài bờ mương kênh gần trạm bơm. Cả ba dùng dao rọc giấy tách vỏ nhựa màu đen bên ngoài để lấy các đoạn dây chứa lõi đồng bên trong rồi vứt vỏ nhựa màu đen cùng với 02 lưỡi cưa xuống mương kênh. Sau đó, V, T và N2 cuộn các đoạn dây chứa lõi đồng, khiêng để lên xe mô tô biển số 76D1-496.93 để Nguyễn điều khiển chở các đoạn dây này, còn T điều khiển xe mô tô biển số 76L1-010.60 chở V theo sau đến đập nước Hóc Khế ở thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Cả ba dùng bật lửa mang theo đốt phần nhựa các đoạn dây chứa lõi đồng nhưng không cháy nên thay phiên nhau dùng dao rọc giấy tách vỏ nhựa để lấy phần lõi đồng bên trong và bỏ lại các vỏ dây nhựa tại đây. Lấy được lõi đồng thì cả ba cuộn lại và cất giấu vào bụi cây, V bỏ dao rọc giấy vào cốp xe của mình rồi về nhà ngủ. Trong quá trình trộm cắp tài sản, V, T và N2 đều sử dụng điện thoại di động của từng người để bật đèn pin soi sáng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 19/5/2024, V điều khiển xe mô tô biển số 76D1-496.93 và cầm theo 01 bao tải màu vàng, còn N2 điều khiển xe mô tô biển số 76L1-010.60 chở T đến vị trí cất giấu lõi đồng để lấy bỏ lõi đồng vào bao tải màu vàng rồi mang đến tiệm thu mua phế liệu của bà Trần Thị T2, ở Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q bán với giá là 6.160.000 đồng, bớt cho bà T2 160.000 đồng còn nhận số tiền 6.000.000 đồng. V, T và N2 chia ba số tiền có được, mỗi người được 2.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đối với 02 lưỡi cưa, 02 ổ khóa cửa trạm bơm và các đoạn vỏ dây màu đen bóc tách ra từ dây cáp điện, các bị cáo vứt xuống mương kênh gần trạm bơm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 13/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Tổng giá trị thành tiền của 04 đoạn dây cáp điện trong vụ trộm cắp tài sản tại trạm bơm số F thuộc thôn B, xã T, huyện S là 10.567.863 đồng.

Ngoài lần trộm cắp nói trên thì quá trình điều tra Cao Thế V, Nguyễn Thanh N2 và Nguyễn Thanh T còn khai nhận 03 lần thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện như sau:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 4/2024 (không rõ ngày), Nguyễn Thanh T rủ Cao Thế V và Nguyễn Thanh N2 đến Trạm bơm G3 thuộc thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, để trộm cắp dây cáp điện thì V đồng ý, còn N2 không đồng ý. Khi đi Thảo cầm theo 01 lưỡi cưa và 01 bút thử điện. V điều khiển xe mô tô biển số 76D1-496.93 chở T đến khu vực trạm bơm G3. Đến gần vị trí trạm bơm, V và T dựng xe ở đường đất rồi cùng nhau đi bộ đến vị trí cầu dao điện của trạm bơm, T dùng bút thử điện kiểm tra thì phát hiện không có điện và lúc này đầu dây điện bị rơi ra ngoài. Sau đó, V và T đến trạm bơm Gò S trèo lên mái nhà của trạm bơm thay phiên nhau cưa dây cáp điện ngay vị trí dây cáp điện đầu nối vào trạm bơm. Sau khi cưa đứt đầu dây cáp điện tại trạm bơm thì dây cáp điện nối đến các trụ điện tự rót xuống mặt đất. V và T trèo xuống đi đến vị trí trụ điện cách đó 73 mét, kéo dây cáp điện nằm sát mặt đất rồi cưa đầu dây cáp điện còn lại, còn đoạn dây từ chân trụ điện đến vị trí cố định dây trên trụ

điện không cưa. Dây cáp điện cưa trộm được là loại dây CU/XLPE/DSTA/PVC - 4x35mm² nhãn hiệu Cadivi dài 70 mét. Sau khi cưa được V và T cuộn tròn đoạn dây cáp điện lại rồi T gọi điện thoại cho N2 điều khiển xe mô tô biển số 76L1-010.60 đến cùng khiêng đoạn dây cáp điện đến vị trí để xe rồi bỏ đoạn dây cáp điện lên xe mô tô biển số 76D1-496.93 để Nguyên điều khiển chở các đoạn dây cáp điện này, còn T điều khiển xe mô tô biển số 76L1-010.60 chở V đến khu vực gần núi P thuộc thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Cả ba dùng bật lửa đốt cháy phần nhựa của đoạn dây cáp điện để lấy dây lõi đồng. Sau khi lấy được lõi đồng cả 3 cuộn lại cất giấu ở bãi cỏ gần đó, đối với lớp dây thép bảo vệ của dây cáp điện thì vứt tại đây, rồi cả ba về nhà ngủ. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, V, T đều sử dụng điện thoại di động của từng người để bật đèn pin soi sáng. Đến trưa hôm sau, V, T và N2 đến vị trí cất giấu lõi đồng để lấy lõi đồng bỏ vào bao tải mang đến tiệm phế liệu của bà Phạm Thị T3, ở thôn A, xã T, huyện S bán (không nhớ bán được bao nhiêu tiền). V, T và N2 chia ba số tiền bán lõi đồng có được, sử dụng tiêu xài cá nhân. Đối với lưỡi cưa sau khi cắt trộm dây cáp điện T vứt tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTTHS, ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Dây cáp điện nhãn hiệu Cadivi, loại cáp CU/XLPE/DSTA/PVC - 4x35mm² 600V dài 70 mét (vụ trộm cắp tài sản tại Trạm bơm G3 thuộc thôn D, xã T, huyện S vào đầu tháng 4/2024) có giá trị thành tiền tại thời điểm bị xâm hại là 30.226.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 22 giờ một ngày giữa tháng 4/2024 (không rõ ngày), cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày, V đi chơi và thấy dây cáp điện ở khu vực trạm bơm G3 thuộc thôn D, xã T, huyện S (cùng vị trí lần thứ 1) bị sà xuống nằm sát mặt đất nên rủ T và N2 đến trộm đoạn dây này. Cao Thế V điều khiển xe biển số 76D1-496.93 đi một mình, còn N2 điều khiển xe mô tô biển số 76L1-010.60 chở T đến khu vực trạm bơm nước G, dựng xe ở khu vực đường đất rồi cùng nhau đi bộ đến vị trí cầu dao điện của trạm bơm để kiểm tra thì thấy hệ thống điện không hoạt động. N2, V và T đi đến vị trí đoạn dây cáp điện bị sà xuống mặt đất (đoạn dây này dài 30 mét) cùng nhau đẩy dây cáp điện lên cho dây cáp điện tuột ra khỏi trụ điện và kéo dây cáp điện rơi xuống nằm sát mặt đất. Sau đó, cả ba đi đến vị trí cách đó 41 mét, V lấy 02 lưỡi cưa đã chuẩn bị trước đó đưa cho T một cái, V sử dụng một cái cưa, cùng nhau cưa đoạn dây này, còn N2 ngồi tại đây để canh giới. Sau khi cưa đứt dây cáp điện thì cuộn đoạn dây cáp lại. Đoạn dây cáp điện cưa được là loại dây CU/XLPE/DSTA/PVC - 4x35mm² nhãn hiệu Cadivi dài 71 mét. Sau đó, cả 3 khiêng đoạn dây cáp điện để lên xe biển số 76D1-496.93 của V rồi N2 điều khiển xe chở đoạn dây cáp điện còn T điều khiển xe mô tô biển số 76L1-010.60 chở V đến khu vực núi P thuộc thôn Đ, xã T, huyện S. Cả ba sử dụng bật lửa mang theo đốt lấy lõi đồng bên trong và cất giấu lõi đồng ở bãi cỏ gần đó, đối với lớp dây thép bảo vệ của dây cáp điện thì vứt tại đây, rồi cả ba về nhà ngủ. Trong quá trình trộm cắp tài sản, V, T và N2 đều sử dụng điện thoại di động của từng người để bật đèn pin soi sáng. Đến trưa hôm sau, V, T và N2 mang theo bao tải đến vị trí cất giấu lõi đồng để lấy lõi đồng bỏ

vào bao tải mang đến tiệm phế liệu của bà Lê Thị Thu H, trú tại thôn C, xã T, thành phố Q bán (không nhớ bán được bao nhiêu tiền). V, T và N2 chia ba số tiền bán lõi đồng có được, sử dụng tiêu xài cá nhân. Đối với 02 (hai) lưỡi cưa, T vớt ở khu vực cắt dây cáp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Dây cáp điện nhãn hiệu Cadivi, loại cáp CU/XLPE/DSTA/PVC - 4x35mm² 600V dài 71 mét (vụ trộm cắp tài sản tại Trạm bơm G3 thuộc thôn D, xã T, huyện S vào giữa tháng 4/2024) có giá trị thành tiền tại thời điểm bị xâm hại là 30.657.800 đồng.

Lần 3: Khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 5/2024 (không rõ ngày), V rủ T và N2 đến khu vực mương kênh T thuộc thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, để trộm cắp dây cáp điện thì T và N2 đồng ý. Khi đi V mang theo 02 lưỡi cưa và 01 dao rọc giấy, còn T mang theo 01 bút thử điện và 01 cây kéo. V điều khiển xe biển số 76D1-496.93 đi một mình, còn N2 điều khiển xe biển số 76L1-010.60 chở T. Cả ba để xe ở khu vực đường đất gần mương kênh rồi đi bộ đến khu vực hệ thống mô tơ cửa van thiết bị cơ khí vận hành đóng mở điều tiết xi phông của mương kênh. Tại đây, V, N2 và T cùng trèo cầu thang sắt đi lên vị trí mô tơ để kiểm tra thì thấy không có điện. V đưa cho T 01 lưỡi cưa, còn 01 lưỡi cưa còn lại thì V và N2 thay nhau cưa đoạn dây cáp điện trên vị trí mô tơ. Thảo cầm cưa trèo xuống đi đến khu vực nguồn điện nhô lên mặt đất cách đó 54,55 mét để cưa đầu dây cáp còn lại, đoạn dây cáp được luồn trong ống thép. Sau khi cưa đứt đầu dây cáp tại vị trí mô tơ thì N2 và V cùng trèo xuống rồi kéo đoạn dây cáp điện ra ngoài khỏi ống thép và cuộn dây cáp điện lại khiêng đến khu vực để xe. Dây cáp điện cưa trộm được là loại dây CU/XLPE/DSTA/PVC – 3x25 + 1x16mm² nhãn hiệu Cadivi dài 54,55 mét. Cả ba khiêng đoạn dây cáp cắt trộm để lên xe biển số 76D1-496.93 của V, N2 điều khiển xe chở V ngồi sau giữ đoạn cáp, còn T điều khiển xe biển số 76L1-010.60 đến khu vực đập nước H thuộc thôn B, xã T, huyện S. Cả ba dùng kéo và dao rọc giấy để tách 02 lớp vỏ nhựa đen bên ngoài, bên trong cùng có 04 dây nhựa bọc các lõi đồng. Trong đoạn dây cáp điện này còn có lớp thép bảo vệ và lớp dây ni lông nên V, T và N2 đã vớt hết tại đây. Sau đó, cả ba dùng bật lửa mang theo để đốt các dây nhựa này để lấy lõi đồng bên trong. Sau khi lấy được lõi đồng thì cất giấu lõi đồng tại đây rồi cả ba đi về nhà ngủ. Trong quá trình trộm cắp tài sản, V, T và N2 đều sử dụng điện thoại di động của từng người để bật đèn pin soi sáng. Đến trưa hôm sau, V đến nhà T và N2 rồi cầm theo bao tải cùng nhau xuống vị trí cất giấu lõi đồng để lấy lõi đồng bỏ vào bao tải và khiêng để lên xe biển số 76D1-496.93 của V. V điều khiển xe chở bao tải chứa lõi đồng, còn N2 điều khiển xe biển số 76L1-010.60 chở T đến tiệm phế liệu của bà Lê Thị Thu H, trú tại thôn C, xã T, thành phố Q bán (không nhớ bán được bao nhiêu tiền). V, T và N2 chia ba số tiền bán lõi đồng có được, sử dụng tiêu xài cá nhân. Đối với 02 lưỡi cưa sau khi cắt trộm dây cáp điện đã vớt xuống mương kênh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 30/9/2024

của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Dây cáp điện nhãn hiệu Cadivi, loại cáp CU/XLPE/DSTA/PVC - 3x25 + 1x16mm² dài 54,55 mét (vụ Trộm cắp tài sản xảy ra tại xi phông S thuộc thôn A, xã T, huyện S vào đầu tháng 5/2024) có giá trị thành tiền tại thời điểm bị xâm hại là 17.674.200 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại Trạm bơm số 6, Trạm bơm G3 (2 lần) và xi phông Sông G là: 10.567.863 đồng + 30.226.000 đồng + 30.657.800 đồng + 17.674.200 đồng = 89.125.863 đồng.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSST ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị can Cao Thế V, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh N2 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Thế V, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh N2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Thế V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 05 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 8.9 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 7.5 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 7.7 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 1.9 mét, đường kính 1.3 centimet.

+ 01 đoạn vỏ dây nhựa màu hồng dài 8.9 mét, đường kính 1.6 centimet.

+ 04 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 8.9 mét, đường kính 1.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 9.6 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 7.6 mét, đường

kính 1.3 centimet.

+ 04 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 9 mét, đường kính 1.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 8.9 mét, đường kính 1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 7.6 mét, đường kính 1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 8.2 mét, đường kính 1 centimet.

+ 03 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 7.6 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 9.6 mét, đường kính 1.3 centimet.

+ 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 12.15 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 9.75 mét, đường kính 2.1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 7.6 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 7.6 mét, đường kính 2.1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 34.8 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 34.8 mét, đường kính 2.1 centimet.

+ 01 cây kéo có cán màu đỏ.

+ 01 bút thử điện có dòng chữ G63 100-1000.

+ 01 cờ lê bằng kim loại có dòng chữ 150mm HEAVY DUTY.

+ 01 dao (loại dao rọc giấy có cán màu đỏ), có dòng chữ RG CUTTER KNIFE.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WinnerX màu đỏ bạc đen biển số 76D1-496.93, số máy KC34E-1069828, số khung: RLHKC3701KY034220.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh trắng biển số 76L1-010.60, số máy: 55P1236485, số khung: RLCE55P10DY236456.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53 màu xanh, số imei: 353842/19/994082/4.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen, số kiểu máy SM-A107F/DS, số seri R9AM801RH8J.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 bồi thường cho Hợp tác xã D và Công ty TNHH một thành viên K1 giá trị tài sản bị trộm cắp mà giữa đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo đã thoả thuận bồi thường.

Về án phí: Tuyên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH một thành viên K1 và Hợp tác xã D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị T2, bà Lê Thị Thu H, bà Phạm Thị T3, ông Lâm Văn K, ông Hồ Ngọc T4, ông Tân Ngọc T5, ông Bùi Tấn M vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Cao Thế V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 đã khai nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản nhận dạng; biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2024 đến ngày 19/5/2024, tại các Trạm bơm số 6, G, Xi phông Sông Giang các bị cáo đã 04 lần cắt dây cáp điện để bóc tách lõi đồng bên trong đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể: Vào tối một ngày đầu tháng 4/2024 (không rõ ngày), các bị cáo V, T, N2 cắt trộm 70 mét dây cáp điện Cadivi loại CU/XLPE/DSTA/PVC – 4x35mm², với giá trị là 30.226.000 đồng; Vào tối một ngày giữa tháng 4/2024 (không rõ ngày), các bị cáo V, T, N2 cắt trộm 71 mét dây cáp điện Cadivi loại CU/XLPE/DSTA/PVC – 4x35mm², với giá trị là 30.657.800 đồng; Vào tối một ngày đầu tháng 5/2024 (không rõ ngày), các bị cáo V, T, N2 cắt trộm trộm 54,55 mét dây cáp điện Cadivi loại CU/XLPE/DSTA/PVC – 3x25 + 1x16 mm², với giá trị là 17.674.200 đồng; Vào tối 18 rạng sáng ngày 19/5/2024 các bị cáo V, T, N2 cắt trộm tài sản là 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - 3x50+1x35mm² dài 9,6 mét, 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - 3x50+1x35mm² dài 9,2 mét, 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - 3x50+1x35mm² dài 7,6 mét và tại vị trí nguồn điện 01 đoạn dây cáp điện loại cáp CXV/DSTA - 3x95 +1x50mm² dài 9 mét với giá trị tài sản là 10.567.863 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo V, T, N2 đã chiếm đoạt của Công ty TNHH một thành viên K1 và Hợp tác xã D trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2024 đến ngày 19/5/2024 là 89.125.863 đồng. Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Cao Thế V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi:

Đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, khi thực hiện tội phạm các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đều là người thực hành. Các bị cáo Cao Thế V, Nguyễn Thanh T là người đã rủ rê, khởi xướng và cùng với Nguyễn Thanh N2 thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản tại các trạm bơm trên địa bàn huyện S chiếm đoạt tài sản trị giá 89.125.863 đồng. Đối với Nguyễn Thanh N2 là đồng phạm với vai trò tích cực trong thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Thanh T và Cao Thế V.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2024 đến ngày 19/5/2024 các bị cáo đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản có trị giá đều trên 2.000.000 đồng là trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Cao Thế V, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh N2 đã khắc phục thiệt hại gây ra tại Trạm bơm số 6 cho Công ty TNHH một thành viên K1, ông Hồ Văn X là đại diện theo uỷ quyền có đơn bãi nại phần dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Cao Thế V đã bồi thường khắc phục thiệt hại của bị cáo gây ra tại xi phông Sông G cho Công ty TNHH một thành viên K1 và tại Trạm bơm Gò Sa cho Hợp tác xã D, ông Nguyễn Hải L1 là đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH một thành viên K1 và ông Nguyễn Minh C1 đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã D đã nhận số tiền này và có đơn bãi nại phần dân sự và xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo V. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Thanh N2 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Các bị cáo Cao Thế V, Nguyễn Thanh T có nhân thân xấu, cụ thể :

+ Năm 2017, Cao Thế V bị Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh áp dụng biện pháp đưa vào Trường G1 trong thời gian 18 tháng theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TA ngày 10/01/2017.

+ Năm 2009, Nguyễn Thanh T bị Ủy ban nhân dân huyện S áp dụng biện pháp đưa vào Trường G1 trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 22/4/2009.

+ Năm 2012, Nguyễn Thanh T bị Ủy ban nhân dân huyện S áp dụng biện

pháp đưa vào Trường G1 trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 13/7/2012.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với thiệt hại tại Trạm bơm số 6 thì các bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong cho Công ty TNHH một thành viên K1. Ông Hồ Văn X là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên K1 đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại toàn bộ phần dân sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thiệt hại tại xi phông Sông G và Trạm bơm G3 thì thấy rằng: Tại phiên tòa, tuy bị hại là Công ty TNHH một thành viên K1 có ông Nguyễn Hải L1 làm đại diện theo ủy quyền và Hợp tác xã D có ông Nguyễn Minh C1 làm đại diện theo pháp luật có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì giữa bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận đền bù như sau: Ông Nguyễn Hải L1 và các bị cáo thỏa thuận tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên K1 là 20.700.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên K1 số tiền 6.900.000 đồng (Bị cáo V đã bồi thường xong; các bị cáo T, N2 chưa bồi thường); Ông Nguyễn Minh C1 và các bị cáo thỏa thuận tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho Hợp tác xã D là 75.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho Hợp tác xã D số tiền 25.000.000 đồng (Bị cáo V đã bồi thường xong; các bị cáo T, N2 chưa bồi thường).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 đồng ý bồi thường cho bị hại là Công ty TNHH một thành viên K1 và Hợp tác xã D số tiền như đã thỏa thuận nói trên (Bị cáo T bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên K1 số tiền 6.900.000 đồng và Hợp tác xã D số tiền 25.000.000 đồng; bị cáo N2 bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên K1 số tiền 6.900.000 đồng và Hợp tác xã D số tiền 25.000.000 đồng), nên ghi nhận để làm cơ sở buộc các bị cáo T, N2 thực hiện theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 05 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 8.9 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 7.5 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 7.7 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 1.9 mét, đường kính 1.3 centimet.

- 01 đoạn vỏ dây nhựa màu hồng dài 8.9 mét, đường kính 1.6 centimet.

- 04 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 8.9 mét, đường kính 1.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 9.6 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 7.6 mét, đường kính 1.3 centimet.

- 04 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 9 mét, đường kính 1.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 8.9 mét, đường kính 1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 7.6 mét, đường kính 1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 8.2 mét, đường kính 1 centimet.

- 03 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 7.6 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 9.6 mét, đường kính 1.3 centimet.

Các đoạn vỏ dây nhựa nói trên là của Trạm bơm số 6 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên K1, đã giao cho Chi nhánh Quản lý thủy nông số 2 quản lý. Hiện tại đã ủy quyền cho ông Hồ Văn X – Trưởng chi nhánh quản lý thủy nông số 2 giải quyết toàn bộ nội dung vụ án theo giấy ủy quyền số 466a/GUQ-KTTL ngày 03/6/2024. Ông Hồ Văn X có đơn không nhận lại các đoạn vỏ dây nói trên, đồng thời các đoạn vỏ dây này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 12.15 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 9.75 mét, đường kính 2.1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 7.6 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 7.6 mét, đường kính 2.1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 34.8 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 34.8 mét, đường kính 2.1 centimet.

Các đoạn vỏ dây nhựa nói trên là của xi phông Sông G thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên K1, đã giao cho Chi nhánh Quản lý thủy nông số 7 quản lý. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hải L1 - Trưởng chi nhánh quản lý thủy nông số G2 (theo giấy ủy quyền số 771a/GUQ-KTTL ngày 09/8/2024). Ông Nguyễn Hải L1 có đơn không nhận lại các đoạn vỏ dây nói trên, đồng thời các đoạn vỏ dây này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 cây kéo có cán màu đỏ; 01 bút thử điện có dòng chữ G63 100-1000; 01 cờ lê bằng kim loại có dòng chữ 150mm HEAVY DUTY. Đây là công cụ bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời những công cụ này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 dao (loại dao rọc giấy có cán màu đỏ), có dòng chữ RG CUTTER KNIFE là công cụ bị cáo Cao Thế V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời công cụ này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WinnerX màu đỏ bạc đen biển số 76D1-496.93, số máy KC34E-1069828, số khung: RLHKC3701KY034220 là xe thuộc sở hữu của bị cáo Cao Thế V, được sử dụng để bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh trắng biển số 76L1-010.60, số máy: 55P1236485, số khung: RLCE55P10DY236456. Xe mô tô này đứng tên trên giấy đăng ký xe là Bùi Tấn M. Năm 2018, ông M đã bán lại cho ông Tân Ngọc T5, sau đó ông T5 đã bán xe này lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N2, trong quá trình mua bán đều có giấy tờ mua bán viết tay nhưng hiện tại bị cáo N2 đã làm mất, bị cáo N2 cũng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đây là phương tiện bị cáo N2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53 màu xanh, số imei: 353842/19/994082/4 là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Thanh N2 sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A10S màu đen, số kiểu máy SM-A107F/DS, số seri R9AM801RH8J là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Nội dung khác có liên quan trong vụ án

Đối với bà Trần Thị T2 đã 01 lần mua dây cáp đồng của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý.

Đối với bà Lê Thị Thu H đã 02 lần mua dây cáp đồng của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý.

Đối với bà Phạm Thị T3 đã 01 lần mua dây cáp đồng của các bị cáo. Mặc dù, bà T3 không khai nhận nhưng các bị cáo đều khai nhận việc đã bán dây cáp đồng cho bà T3, trong quá trình bán dây cáp đồng các bị cáo không nói về nguồn gốc của dây cáp đồng cũng như không nói đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý bà T3.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Trạm bơm G3 thuộc thôn D, xã T, huyện S, đại diện của Hợp tác xã D - ông Nguyễn Minh C1 (Giám đốc Hợp tác xã) có đơn trình báo về việc bị mất trộm khoảng 190 mét dây cáp điện. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S chỉ đủ cơ sở chứng minh tài sản bị mất trộm là 141 mét. Đối với khoảng 49 mét dây cáp điện còn lại theo đơn trình báo là bị mất trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tách hồ sơ liên quan để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí:

Các bị cáo Cao Thế V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Cao Thế V, Nguyễn Thanh N2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thế V **02 (hai)** năm **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N2 **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH một thành viên K1 số tiền 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và Hợp tác xã D số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N2 bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH một thành viên K1 số tiền 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và Hợp tác xã D số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH một thành viên K1 và Hợp tác xã D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm cho Công ty TNHH một thành viên K1 và Hợp tác xã D tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 05 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 8.9 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 7.5 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 7.7 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu xanh dài 1.9 mét, đường kính 1.3 centimet.

+ 01 đoạn vỏ dây nhựa màu hồng dài 8.9 mét, đường kính 1.6 centimet.

+ 04 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 8.9 mét, đường kính 1.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 9.6 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu vàng dài 7.6 mét, đường

kính 1.3 centimet.

+ 04 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 9 mét, đường kính 1.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 8.9 mét, đường kính 1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 7.6 mét, đường kính 1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 8.2 mét, đường kính 1 centimet.

+ 03 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ, cụ thể: 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 9.2 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 7.6 mét, đường kính 1.3 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đỏ dài 9.6 mét, đường kính 1.3 centimet.

+ 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 12.15 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 9.75 mét, đường kính 2.1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 7.6 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 7.6 mét, đường kính 2.1 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, có dòng chữ CADIVI - CXV/DSTA 3X25 + 1x16 0.6/1kV dài 34.8 mét, đường kính 2.6 centimet; 01 đoạn vỏ dây nhựa màu đen dài 34.8 mét, đường kính 2.1 centimet.

+ 01 cây kéo có cán màu đỏ.

+ 01 bút thử điện có dòng chữ G63 100-1000.

+ 01 cờ lê bằng kim loại có dòng chữ 150mm HEAVY DUTY.

+ 01 dao (loại dao rọc giấy có cán màu đỏ), có dòng chữ RG CUTTER KNIFE.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WinnerX màu đỏ bạc đen biển số 76D1 - 496.93, số máy KC34E-1069828, số khung: RLHKC3701KY034220.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh trắng biển số 76L1-010.60, số máy: 55P1236485, số khung: RLCE55P10DY236456.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53 màu xanh, số imei: 353842/19/994082/4 (đã được niêm phong).

- 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A10S màu đen, số kiểu máy SM-A107F/DS, số seri R9AM801RH8J (đã được niêm phong).

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 31/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Cao Thê V, Nguyễn Thanh N2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh N2 mỗi bị cáo phải chịu 1.595.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Sơn Tịnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sơn Tịnh;
- Đội tổng hợp CA huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tân

